TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 65/2025/DS-ST
Ngày: 30/5/2025
V/v tranh chấp *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hồng Anh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Xuyến

2. Bà Đặng Thị Ngọc Hằng

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Huỳnh Thị Linh Nhi – là Thư ký Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 tham gia phiên tòa*: Bà Ngô Thị Thu Hường – Kiểm Sát Viên.

Trong ngày 30 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 172/TLST-DS ngày 17 tháng 3 năm 2025 về tranh chấp "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 161/2025/QĐXXST-DS ngày 24/4/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 199/2025/QĐST-DS ngày 12/5/2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn S;
Trụ sở: 91 Pasteur, phường B, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh.
Người đại diện hợp pháp: Bà Nguyễn Phước S là người đại diện theo ủy quyền theo văn bản ủy quyền ngày 01/3/2025 (có mặt).

2. Bị đơn: Bị đơn: Bà Nguyễn Hồng S, sinh năm 1966;
Địa chỉ: 269 S, Phường X, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình xét xử, nguyên đơn Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn S trình bày:

Ngày 26/09/2022, Công ty tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên S (VIỆT NAM) (sau đây gọi là Công ty Tài chính S) ký Hợp đồng tín dụng số: 3665760 (sau đây gọi tắt là Hợp đồng tín dụng) về việc cấp tín dụng cho Bà Nguyễn Hồng S (sau đây gọi là bà S) với khoản vay trị giá 31.980.000 đồng; Lãi suất 44%/năm. Sau khi ký kết, Công ty Tài chính S đã giải ngân theo đúng quy

định trong Hợp đồng tín dụng cho bà S. Theo Hợp đồng tín dụng, bà S có nghĩa vụ thanh toán hàng tháng trong kỳ hạn 24 tháng kể từ ngày 25/10/2022 đến ngày 25/09/2024.

Sau khi được giải ngân, bà S đã thanh toán dược 3 kỳ, với số tiền là 8.076.000 đồng (Trong đó gốc đã trả 3.638.385 đồng, lãi đã trả 4.413.615 đồng, phí đã trả 24.000 đồng). Tuy nhiên, từ ngày 20/02/2023 bà S đã không thanh toán theo nghĩa vụ hợp đồng đối với khoản vay mà phía Công ty Tài chính S đã giải ngân.

Công ty Tài chính S đã tiến hành liên hệ qua điện thoại đề nghị bà S thực hiện nghĩa vụ thanh toán của mình theo hợp đồng. Đồng thời, Công ty Tài chính S cũng đã gửi thư để nghị thực hiện nghĩa vụ thanh toán, dê thông báo trực tiếp cho bà S biết về việc hoàn thành nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng. Tuy nhiên, bà S vẫn không có bất kỳ hành động thực tế nào thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng cho phía Công ty Tài chính S.

Do đã gửi thông báo nhắc nợ nhưng bà S vẫn cố tình không thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho phía Công ty. Nên Công ty đã khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà S thanh toán số tiền 65.531.151 đồng, trong đó: dư nợ gốc còn lại là 28.341.615 đồng; tiền lãi trong hạn là 11.455.727 đồng; tiền lãi quá hạn là 23.837.710 đồng; tiền lãi chậm là 1.896.098 đồng. Ngoài ra bà S phải thanh toán lãi phát sinh kể từ ngày 23/4/2025 cho đến khi thi hành xong bản án có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn bà Nguyễn Hồng S đã được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án; các thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; quyết định đưa vụ án ra xét xử; quyết định hoãn phiên tòa và các giấy triệu tập tham gia phiên tòa, nhưng vẫn không nộp cho Tòa án văn bản trình bày ý kiến về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, vắng mặt không lý do tại các buổi phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; phiên tòa.

Tại phiên tòa:

- Đại diện nguyên đơn: vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: các đương sự đã chấp hành quy định pháp luật và Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã tiến hành tố tụng đúng theo qui định tại Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và phần trình bày của các đương sự tại phiên tòa thì yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng là có cơ sở. Do đó Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 đề nghị Toà án chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết Tòa án:

[3] Nguyên đơn Công ty Tài chính S khởi kiện, yêu cầu bà S thanh toán tiền nợ theo hợp đồng tín dụng đã ký nên đây là vụ án dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện được quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Do bị đơn bà S có địa chỉ tại Quận 3 nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 3 được qui định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[5] *Về tố tụng*:

[6] Bị đơn bà S đã được Tòa án tống đạt hợp lệ Quyết định hoãn phiên tòa và các giấy triệu tập tham gia phiên tòa, nhưng vẫn vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà S theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ Luật tố tụng Dân sự.

[7] Xét, Hợp đồng tín dụng số: 3665760 ký kết ngày 26/9/2022 nên Hội đồng xét xử căn cứ vào những quy định của Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015 để giải quyết.

[8] *Về yêu cầu của đương sự*:

[9] Nguyên đơn Công ty Tài chính S yêu cầu Tòa án buộc bà S thanh toán tổng tiền nợ tín dụng tính đến ngày 23/4/2025 là 65.531.151 đồng, trong đó: dư nợ gốc còn lại là 28.341.615 đồng; tiền lãi trong hạn là 11.455.727 đồng; tiền lãi quá hạn là 23.837.710 đồng; tiền lãi chậm là 1.896.098 đồng.

[10] *Về nợ gốc*:

[11] Căn cứ Hợp đồng tín dụng số: 3665760 ký kết ngày 26/9/2022 và Phiếu báo nợ của Ngân hàng thể hiện Công ty Tài chính S cấp tín dụng cho bà S với khoản vay trị giá 31.980.000 đồng và đã giải ngân vào ngày 26/9/2022.

[12] Căn cứ báo cáo lịch sử thanh toán hợp đồng tín dụng, tài liệu chứng cứ trong hồ sơ có cơ sở xác định đến nay, bà S đã thanh toán được 8.076.000 đồng, tiền nợ gốc còn lại chưa thanh toán là 28.341.615 đồng.

[13] *Về nợ lãi*:

[14] Tại Giấy Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng và văn bản quy định về cách tính gốc, lãi của Công ty Tài chính S quy định về lãi trong hạn, quá hạn, chậm thanh toán và chuyển nợ quá hạn.

[15] Tại Khoản 2 Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng quy định: "*Trong trường hợp khách hàng không trả được nợ đến hạn thì tổ chức tín dụng có quyền xử lý nợ theo hợp đồng tín dụng*", ngoài ra tại Khoản 2 Điều 91 Luật Các

tổ chức tín dụng quy định: "*Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật*". Vì Công ty Tài chính S có chức năng hoạt động tín dụng nên lãi suất sẽ do thỏa thuận giữa tổ chức tín dụng và khách hàng nên nguyên đơn căn cứ vào lãi suất thỏa thuận giữa hai bên tại hợp đồng tín dụng, khế ước nhận nợ để tính lãi là phù hợp quy định tại Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng.

[16] Xét, do bà S vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Công ty Tài chính S yêu cầu bị đơn bà S trả tiền lãi tạm tính đến ngày 23/4/2025 theo lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số: 3665760 ký kết ngày 26/9/2022 là 37.189.536 đồng là có cơ sở, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[17] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận yêu cầu của Nguyên đơn Công ty Tài chính S, buộc bị đơn bà S phải có trách nhiệm thanh toán toàn bộ nợ gốc và lãi tính đến ngày 23/4/2025 là 65.531.151 đồng.

[18] *Về thời hạn thanh toán*: tại khoản 1 Điều 466 Bộ luật Dân sự quy định: "*Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn;...*" nên yêu cầu của Nguyên đơn Công ty Tài chính S buộc bị đơn bà S có nghĩa vụ trả tiền nợ một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật là có cơ sở, Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận.

[19] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của Nguyên đơn Công ty Tài chính S được chấp nhận nên bị đơn bà S phải chịu là 3.276.557 đồng.

Hoàn tiền tạm ứng án phí cho Công ty Tài chính S số tiền 1.327.246 đồng theo biên lai thu số 0059747 ngày 17/3/2025 của Chi cục Thi hành án Dân sự Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228, Điều 266, Điều 267, Điều 273 Bộ Luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 466 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 91, khoản 2 Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng;

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của Nguyên đơn Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn S:

1.1. Buộc bà Nguyễn Hồng S phải trả cho Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn S tiền nợ tín dụng là 65.531.151 đồng, trong đó dư nợ gốc là 28.341.615 đồng và tiền lãi tính đến ngày 23/4/2025 là 37.189.536 đồng.

Trả làm một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

1.2. Kể từ ngày 24/4/2025 bà Nguyễn Hồng S còn phải tiếp tục trả tiền lãi phát sinh trên dư nợ gốc chưa trả theo mức lãi suất thỏa thuận tương ứng với Hợp đồng tín dụng ký kết ngày 26/9/2022 cho đến khi trả xong toàn bộ khoản nợ.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

2.1. Bà Nguyễn Hồng S chịu 3.276.557 đồng.

2.2. Hoàn tiền tạm ứng án phí cho Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn S số tiền 1.327.246 đồng theo biên lai thu số 0059747 ngày 17/3/2025 của Chi cục Thi hành án Dân sự Quận 3, TP. Hồ Chí Minh.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Về quyền kháng cáo:

Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn S được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án tuyên án. Bà Nguyễn Hồng S có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt, niêm yết hợp lệ.

***Nơi nhận*:**
- Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện Kiểm sát nhân dân Quận 3;
- Chi cục Thi hành án Dân sự Quận 3;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hồng Anh